TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 700/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 12 tháng10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 557/2018/TLST–HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn* ", giữa:

Người yêu cầu:

- Bà Huỳnh Thị Huỳnh N, sinh năm 1983

Địa chỉ: 889/5A6 đường T, tổ M, khu phố B, phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Trương Hoàng G, sinh năm 1988

Địa chỉ: 903/4/10, khu phố B, tổ M, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- Bà Huỳnh Thị Huỳnh N, sinh năm 1983

Địa chỉ: 889/5A6 đường T, tổ M, khu phố B, phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Trương Hoàng G, sinh năm 1988

Địa chỉ: 903/4/10, khu phố B, tổ M, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Hoàng G và bà Huỳnh Thị Huỳnh N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận hôn nhân số 91, Quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/5/2008 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Ông Trương Hoàng G và bà Huỳnh Thị Huỳnh N có 01 con chung, họ và tên Trương May M (Nữ), sinh ngày 09/8/2007.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, bà Huỳnh Thị Huỳnh N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung họ và tên là Trương May M (Nữ), sinh ngày 09/8/2007. Ông Trương Hoàng G không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trương Hoàng G có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2017/0025883 ngày 16/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(Đã ký và đóng dấu)

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND Phương T, Quận B, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

Trương Như Thủy